

ĐIỂM NHÌN TRẦN THUẬT TRONG SỬ THI RAMAYANA CỦA ẤN ĐỘ

Lê Thị Bích Thủy

Viện Văn hóa và Phát triển, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt. Điểm nhìn là một vấn đề then chốt của kết cấu. Tác giả không thể miêu tả, trần thuật các sự kiện về đời sống nếu không lựa chọn một điểm nhìn đối với sự vật, hiện tượng. Điểm nhìn nghệ thuật giúp cho người đọc, người nghe có được một cái nhìn sâu hơn về cấu tạo nghệ thuật của tác phẩm để hiểu sâu sắc hơn những giá trị nội dung tư tưởng, giá trị nghệ thuật của tác phẩm. Khi nghiên cứu điểm nhìn trần thuật trong sử thi *Ramayana* Ấn Độ, chúng tôi muốn xét về kỹ thuật chọn chỗ đứng của tác giả trong tọa độ không gian, thời gian để quan sát và kể lại cho người nghe, độc giả. Chúng tôi nhận thấy, trong sử thi *Ramayana*, điểm nhìn trần thuật được kết cấu rất linh hoạt trong sự sáng tạo của tác giả sử thi, người kể chuyện. Đó là điểm nhìn toàn tri của người kể chuyện với sự dịch chuyển điểm nhìn trong không gian- thời gian, thể hiện những thái độ, tình cảm của bậc con cháu với “quá khứ tuyệt đối” ở điểm nhìn bất biến.

Từ khóa: Điểm nhìn trần thuật, sử thi *Ramayana*, Ấn Độ.

1. Mở đầu

Điểm nhìn là một vấn đề then chốt của kết cấu. Tác giả không thể miêu tả, trần thuật các sự kiện về đời sống nếu không lựa chọn một điểm nhìn đối với sự vật, hiện tượng; nhìn từ góc độ nào, xa hay gần, từ bên trong hay từ bên ngoài vào... Khái niệm “điểm nhìn” của văn bản trong những công trình của M. Bakhtin được xem như “cái lập trường mà xuất phát từ đó câu chuyện được kể, hình tượng được miêu tả hay sự việc được thông báo” [1; 86]. Điểm nhìn chính là góc độ để tác giả bố trí, sắp đặt nội dung, tình tiết của câu chuyện. “Vị trí từ đó người trần thuật nhìn ra và miêu tả sự vật trong tác phẩm. Không thể có nghệ thuật nếu không có điểm nhìn, bởi nó thể hiện sự chú ý, quan tâm và đặc điểm của chủ thể trong việc tạo ra cái nhìn nghệ thuật. Giá trị của sáng tạo nghệ thuật một phần không nhỏ là do đem lại cho người thưởng thức một cái nhìn mới đối với cuộc sống. Sự đổi thay của nghệ thuật bắt đầu từ đổi thay điểm nhìn” [2; 113].

IU.M. Lotman tán thành với quan điểm của M. Bakhtin và các nhà nghiên cứu lí luận của Nga khi cho rằng điểm nhìn nghệ thuật “sẽ trở thành yếu tố nhận thấy được của cấu trúc nghệ thuật khi xuất hiện khả năng thay đổi của nó trong phạm vi sự trần thuật” và “thể hiện ra với tư cách là quan hệ của hệ thống đối với chủ thể của mình” [3; 451]. Theo ông, trong một cấu trúc văn bản nghệ thuật, điểm nhìn nghệ thuật “không hội tụ vào một trung tâm duy nhất mà tạo thành chủ thể phân tán gồm những trung tâm khác nhau và các quan hệ giữa chúng tạo nên những ngữ nghĩa nghệ thuật bổ sung” [3; 452].

Từ góc độ thi pháp, giáo sư Trần Đình Sử quan niệm điểm nhìn văn bản là phương thức phát ngôn trình bày, miêu tả phù hợp với cách nhìn, cách cảm thụ thế giới của tác giả. Điểm nhìn không chỉ “thuần túy quang học như khái niệm tiêu cự, tụ tiêu, mà còn mang nội dung quan

điểm, lập trường tư tưởng, tâm lí của con người” [4; 182]. Khái niệm điểm nhìn mang tính ẩn dụ, bao gồm mọi nhận thức đánh giá và cảm nhận của chủ thể đối với thế giới. Điểm nhìn là vị trí dùng để quan sát, cảm nhận đánh giá bao gồm cả khoảng cách chủ thể và khách thể, cả phương diện vật lí, tâm lí, văn hóa. Tuy nhiên, nội hàm khái niệm điểm nhìn cũng rất phức tạp. “Nhiều nhà lí luận chỉ xem vấn đề điểm nhìn trong nghệ thuật văn xuôi, gọi là điểm nhìn trần thuật... người ta thường chú ý tới “ngôi” trần thuật, nhưng đó chỉ là biểu hiện ngữ pháp, nội hàm của vấn đề chỉ khi gắn với điểm nhìn thì mới được xem xét toàn diện” [4; 182].

Điểm nhìn nghệ thuật là vấn đề hết sức phức tạp và cần thiết phải quan tâm khi tiến hành nghiên cứu kết cấu nghệ thuật của một tác phẩm. Điểm nhìn nghệ thuật giúp cho người đọc, người nghe có được một cái nhìn sâu hơn về cấu tạo nghệ thuật của tác phẩm để hiểu sâu sắc hơn những giá trị nội dung tư tưởng, giá trị nghệ thuật của tác phẩm. Trong đó, điểm nhìn trần thuật được xác định là sự sáng tạo của tác giả, sự đánh giá và thái độ, quan điểm của người kể chuyện trước đối tượng nghệ thuật. Là tư tưởng, quan điểm của tác giả gửi vào nhân vật, góp phần tạo dựng kết cấu tác phẩm. Khi nghiên cứu điểm nhìn trần thuật trong sử thi *Ramayana* Ấn Độ, chúng tôi muốn xét về kĩ thuật chọn chỗ đứng của tác giả trong tọa độ không gian và thời gian để quan sát (thể hiện phương hướng nhìn, khoảng cách nhìn và đặc điểm của khách thể được nhìn) và kể lại cho người nghe, độc giả. Chúng tôi nhận thấy, sử thi *Ramayana* được soi chiếu từ nhiều điểm nhìn với sự thống nhất trong cách kể chuyện của người kể chuyện “có mặt liên tục trên các trang sách, một phần tác giả ở trong bất kì nhân vật nào” [5; 95] để bộc lộ những quan điểm tư tưởng của nhân dân Ấn Độ cổ đại.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Điểm nhìn của người trần thuật

Người kể chuyện, người trần thuật là “một nhân vật hư cấu hoặc có thật, mà văn bản tự sự là do hành vi ngôn ngữ của anh ta tạo thành” [2; 221]. Chúng tôi tạm thời đồng nhất hai khái niệm “người kể chuyện” và “người trần thuật” khi nghiên cứu điểm nhìn trong sử thi *Ramayana*. Bởi sử thi miêu tả những sự kiện đã hoàn tất trong quá khứ dân tộc. Đó là những kí ức “cội nguồn” trong quá khứ đầu tiên, cao thượng nhất của cộng đồng tổ tiên còn lưu giữ được. Tác giả của sử thi và những ca sĩ sáng tác hay hát sử thi là “những người nói tới cái quá khứ tuyệt đối, không với tới được, với một tình cảm, ngợi ca, thành kính, một “khoảng cách sử thi”... nội dung sử thi không cho phép cách nhìn và đánh giá mang tính cá nhân, cá thể. Tác giả không được phép có tính chủ động cá nhân về nhận thức, kiến giải, đánh giá mới. Anh ta chỉ có cách là kể cho hay, cho xúc động một cái đã biết” [4; 136]. Sử thi mang cảm hứng ngợi ca, khẳng định, đề cao sự nghiệp anh hùng và mang tính khách quan cao. Vai trò người kể chuyện “như là một cá tính sáng tạo” cho nên khi miêu tả, đánh giá người kể chuyện cũng phải có điểm nhìn mang tính khách quan.

Điểm nhìn của người trần thuật trong sử thi *Ramayana* chủ yếu ở dạng điểm nhìn “toàn tri”, người kể chuyện biết hết, biết tuốt: “Truyện *Ramayana* nói về lịch sử con cháu hiền hách của Ikoaku đã từng trị vì những năm tháng dài đằng đằng không tính xuể, kể từ thời đại Mani trở đi. Ra đời trong dòng họ này có đức vua Xagara, người đã đào biển cả và sáu mươi ngàn người con kiêu hùng của ông tiếp bước cha. Cả hai chúng tôi sẽ thuật lại đầy đủ chi tiết bản trường ca cao quý này. Vậy xin mời các vị hãy lắng nghe câu chuyện này với tất cả niềm khoái cảm” [6, 25] Lời trần thuật của người kể chuyện trong sử thi *Ramayana* có chức năng dàn dựng câu chuyện và tường thuật lại những sự kiện, hành động và miêu tả những sự vật, hiện tượng trong cuộc đời nhân vật. Thông qua trần thuật tạo nên cốt truyện logic chặt chẽ theo mạch lời người kể chuyện và người kể chuyện giúp người nghe dễ dàng theo dõi nội dung cốt truyện, bộc lộ thái độ của mình.

Sử thi *Ramayana* mang cảm hứng ngợi ca và đề cao sự nghiệp của người anh hùng Rama luôn hành động tuân theo bốn phận Dharma cho nên điểm nhìn của người kể chuyện là điểm nhìn của bậc con cháu thành kính đối với tổ tiên, thể hiện niềm tự hào dân tộc. Chịu ảnh hưởng đậm nét của tư duy thần thoại nên người kể chuyện *Ramayana* đã hướng tới vẻ đẹp kì vĩ, hào hùng, ngợi ca những hình tượng vĩ đại của nhân dân, kết tinh trí tuệ và sức mạnh của cộng đồng dân tộc bằng việc thần bí hóa, cường điệu hóa trong mỗi sự kiện cuộc đời người anh hùng, vừa thể hiện được vẻ đẹp truyền thống nhưng đồng thời cũng làm nổi bật những nét đặc thù mang phong cách Ấn Độ.

Sự ra đời của người anh hùng được soi rọi dưới ánh sáng của quan niệm thâm mĩ mang đậm sắc thái đạo đức tôn giáo. Trong *Ramayana*, người anh hùng được sinh ra có nguồn gốc thần linh, là sự ban thưởng của các vị đạo sĩ đối với con người, thể hiện rõ uy quyền của đẳng cấp Brahmin. Những phẩm chất lí tưởng, sức mạnh, cốt cách của người anh hùng đều mang đậm dấu ấn của các vị thần linh. Người anh hùng trong *Ramayana* không chỉ có nguồn gốc là thần linh mà còn là sự hóa thân của chính các vị thần trong cốt cách con người với những thuộc tính đặc thù bất biến. Đây chính là những khao khát muôn thuở của con người trong đời sống.

Để bộc lộ thái độ tôn sùng tuyệt đối, người kể chuyện đã cường điệu, phóng đại những điều huyền diệu, những khả năng, sức mạnh và những chiến công của người anh hùng trong sử thi *Ramayana*. Chiến tranh Lanka như một sân khấu vĩ đại của sử thi để biểu dương tài năng, sức mạnh của người anh hùng. Trên phong nền hùng tráng ấy, người anh hùng bừng bừng nhiệt huyết giao đấu với kẻ thù ngang sức ngang tài với khát vọng giành chiến thắng. Tâm vóc lớn lao của người anh hùng được đo bằng chiều kích của vũ trụ. Kẻ thù của người anh hùng càng mạnh thì càng tôn vinh hơn tài năng, sức mạnh của người anh hùng khi giành được chiến thắng: “Mũi tên khiến cho Lakmana đau đớn, và chàng bắn thẳng vào mặt Indragit có vòng tai tô điểm. Cả hai hảo hán máu chảy khắp mình, và do đó họ nom như hai cây Kinxuka nở hoa” [7; 186]. Cuộc giao tranh giữa người anh hùng trên chiến trường còn được tác giả sử thi thường xuyên so sánh với các loài vật, các sự vật, hiện tượng của tự nhiên, với sức mạnh và khả năng hủy diệt của các vị thần linh. Tính chất bi thảm của cuộc chiến tranh Lanka được tác giả sử thi thể hiện qua việc miêu tả quang cảnh của Lanka chìm trong khói lửa: “Những ngôi nhà cháy đổ sụp xuống rầm rầm, như những đỉnh núi bị sét đánh bật, và ánh lửa tỏa lan ra xa, như những ngọn núi Himalaya bị lửa rừng thiêu đốt” [7; 159]. Với việc miêu tả quang cảnh của thành phố Lanka với các sự vật, hiện tượng ngược với quy luật của tự nhiên càng cho thấy tính chất khốc liệt, dữ dội của cuộc giao chiến: “Thành phố Lanka chói rùng rục trong một hoàng hôn đỏ máu, và suốt ngày nom nó giống như một bông hoa đỏ thắm như hoa Giava...” [7; 216]. Bằng cách này, người kể chuyện đã kích thích trí tưởng tượng của người nghe và tạo nên sự ly kì, hấp dẫn cho tác phẩm: “Rama lại bắn tiếp những mũi tên vào những con tuần mã của Ravana và chọc thủng trán của Ravana. Bị thương khắp mình, máu tuôn lênh lã, Ravana nhiều đầu nhiều tay nom như một cây Axôka nở hoa. Giận dữ, tức tối, hấn lấy cây cung và bắn xối xả vào Rama, như mưa trút rào rào xuống mặt hồ. Nhưng Rama vẫn đứng hiên ngang không động thân, như một ngọn núi, gạt rơi mọi mũi tên bắn vào chàng... và trong cơn điên giận, chàng sáng rực rỡ, không ai có thể nhìn vào được chàng, chẳng khác mặt trời chói lóa vào kì tận thế” [7; 210].

Điểm nhìn từ bên trong được người kể chuyện vận dụng linh hoạt tạo nên sự liên kết trong tác phẩm. Điểm nhìn từ bên trong được thể hiện qua cái nhìn của nhân vật, cho phép nhân vật được bộc lộ những quan điểm sống, tâm tư tình cảm cá nhân với những hạnh phúc và đau khổ. Người anh hùng Rama trong sử thi *Ramayana* đã đưa ra một quan điểm sống “không thể mong muốn thu được ngay cả trần thế nếu phải dùng bất cứ phương tiện bất công nào” [6; 134]. Từ điểm nhìn của nhân vật, các quan niệm sống mang màu sắc tâm linh, tôn giáo cũng được thể hiện. Sử thi *Ramayana* cũng đề cập đến sự điều khiển của định mệnh đối với số phận của con người từ khi sinh ra cho đến lúc chết. Định mệnh luôn theo sát mỗi con người và “Số Mệnh mạnh hơn hết” [6; 138]. Nhưng số mệnh nhiều khi không phải do các thần linh quyết định hoàn

toàn và thậm chí ngay đến các vị thần linh cũng không thể vượt quá được số mệnh: “Ai dám đứng chống lại số mệnh mà chúng ta chỉ biết được qua các hậu quả của nó, mà nếu không có cái này thì chẳng ai biết? Số mệnh, nguyên nhân gốc rễ của mọi hạnh phúc, đau khổ, nỗi sợ hãi, cơn tức giận, sự mất mát, sự thu hoạch, sự tùy thuộc và sự giải phóng” [6; 135]. Người anh hùng Rama cho rằng định mệnh là kết quả của những điều chúng ta đã làm trong quá khứ và thời gian đóng vai trò là lực vận hành của trật tự nhân quả: “Thời gian tác động phối hợp với số mệnh. Thời gian là vĩnh cửu, nó không thiên vị một ai, tự thân nó, nó không tạo ra nguyên nhân hay quyền lực, tình bạn hay tình bà con dòng loại không thể ngăn chặn nó, nó hoàn toàn đứng trên sự kiểm soát của bất cứ ai” [8; 58].

Điểm nhìn trần thuật bên ngoài của người kể chuyện thường là khi miêu tả các cuộc giao tranh của các anh hùng với thế lực thù địch. Người kể chuyện miêu tả diễn biến của cuộc giao tranh trong trường nhìn của một số nhân vật. Thông qua điểm nhìn đã bộc lộ được thái độ của tác giả sử thi, người kể chuyện đối với cái được miêu tả. Thiên giới là nơi các vị thần linh cư ngụ, là đích hướng tới của các anh hùng. Vì vậy, mỗi khi người anh hùng lập được chiến công, các vị thần linh hiện ra không phải để trực tiếp tham gia cuộc chiến hay giúp đỡ về sức mạnh mà để khích lệ, tôn vinh người anh hùng. Trong cuộc giao tranh giữa người anh hùng Lakmana với con trai quỷ vương Ravana là Indragit thì “chư thần và các người trời khác, đứng đầu là Indra, bắt đầu bảo vệ cho Lakmana” [7; 187]. Khi Lakmana tiêu diệt được Indragit “Chư thần, Risi, Ganhacva và các tiên nữ trên trời hò reo chúc mừng chiến thắng của Lakmana, hò reo, reo mãi” [7; 187]. Người anh hùng Rama sau khi tiêu diệt được quỷ vương Ravana cũng đã đón nhận sự chúc mừng của các vị thần linh: “Từ trên trời, tiếng nhạc du dương vọng xuống. Một ngọn gió dịu dàng thoảng đưa hương khắp xung quanh. Những bông hoa hiem được rắc xuống cổ xe của Rama. Các chư thần bắt đầu hát ca tụng Rama. Họ hân hoan khôn xiết trước cái chết của Ravana, nỗi khủng khiếp của cả ba cõi thế” [7; 220].

Sử thi *Ramayana* được xem là “thi ca lí tưởng” của người dân Ấn Độ. Qua điểm nhìn của người trần thuật đã bộc lộ thái độ thành kính với những tư tưởng, khát vọng của quần chúng nhân dân về một đáng minh quân lí tưởng và một cuộc sống bình yên hạnh phúc với những quan niệm mang đậm màu sắc tôn giáo, đặc trưng “tinh thần Ấn Độ”.

2.2. Điểm nhìn không gian – thời gian

Điểm nhìn không gian - thời gian là điểm nhìn mà “vị trí của chủ thể trong không gian và thời gian, thể hiện ở phương hướng nhìn, khoảng cách nhìn, ở đặc điểm của khách thể được nhìn” [4; 183].

Điểm nhìn không gian trong sử thi *Ramayana* được thể hiện ở cái nhìn lược thuật mang tầm khái quát, tầm xa: “Vượt qua Tây Yôbhavana, họ tới Aphykala. Rồi họ qua sông Iksumati, đi qua vùng Valyka tiến về phía núi Xadaman. Tại đây họ trông thấy dấu chân của thần Visnu, rồi họ đi qua các con sông Vipasa và Samaly. Trên đường đi họ gặp từng đàn voi, sư tử, hổ, nai cùng các loài động vật khác, và sau khi đi một chặng dài, họ tới được thành phố Girivragia” [4; 188]. “Đây là con sông Mandakini. Đồi bờ của nó đẹp khôn tả luôn âm vang tiếng kêu của thiên nga và loài cò, và trên đó sừng sững những cây có quả và cây hoa. Dốc của nó quả thực là đẹp. Em trông loài nai khát nước đang uống sục bùn ở cạnh bờ... Cảnh Chitrakuta và sông Mandanaki khiến người ta vui thú hơn là đời sống đô thị” [6; 215]. Điểm nhìn của người trần thuật trùng khít với điểm nhìn nhân vật mang tính khái quát hóa và cũng có khi thể hiện những quan niệm mang đậm màu sắc tôn giáo: “Hạnh phúc của chúng sinh là một cái gì xác thực, mà bởi lẽ sự ngoan đạo hay đức hạnh lại không như vậy, cho nên đức hạnh không thể đem lại hạnh phúc. Tự nhiên vẫn sung sướng tuy chẳng có đạo đức gì, vậy thì chúng sinh vẫn có thể hạnh phúc mà chẳng cần phải có tôn giáo gì. Như vậy, tôn giáo không thể dẫn đến hạnh phúc... Tôn giáo hay đức hạnh là một điều vô tri vô giác, nó không có suy nghĩ, không biết nói...” [7; 172]. Quan niệm của nhân vật về một không gian khác là sau khi chết sẽ được tới cõi trời cao trùng khít với

quan niệm của người trần thuật và của quần chúng nhân dân. Bởi cõi trời là nơi mà con người luôn khao khát và hành động để hướng tới.

Điểm nhìn không gian trong *Ramayana* thể hiện điểm nhìn của người trần thuật vận động theo hướng nhìn của mình khi ở chỗ này, lúc ở chỗ kia để khắc họa rõ hơn nội tâm của nhân vật anh hùng: “Thế là Rama cùng với Lakmana tìm kiếm Xita ở trên núi, ở dưới thung lũng, trong rừng, nơi gần suối, quanh hồ, nhưng Xita vẫn là bóng chim tăm cá” [6; 334]. Cũng có khi điểm nhìn của người trần thuật lùi về quá khứ hay có khi ở hiện tại: “Họ đi qua một khu rừng tối tăm đầy đặc phủ đầy những cây to và cây leo, không có người qua lại. Họ hồi hả đi qua rồi bước vào rừng Krôncha sâu và hiểm trở cách Gianaxthana sâu dậm... Sau một chặng đường sáu dặm, họ từ rừng Krôncha đi ra và tới được nơi ở đáng sợ của loài voi. Tại đây cây cối đầy đặc và có nhan nhản những thú rừng” [6; 345]. Điểm nhìn của người kể chuyện cũng có lúc lùi về quá khứ theo dòng suy nghĩ của người anh hùng Rama khi phải xa cách người vợ: “Ở chân núi này, ngồi bên cạnh ta, nàng nói chuyện với ta sao mà tươi cười là vậy! Bây giờ anh em ta hãy tìm nàng” [6; 336]. Cũng có khi điểm nhìn được liên hệ ở phía này, phía kia giữa các nhân vật, đặc biệt trong các đối thoại giữa Rama và Lakmana trên hành trình tìm kiếm Xita. Trong cơn thịnh nộ khi mới mất Xita, hoàng tử Rama đe dọa sẽ hủy diệt tất cả nếu như chàng không tìm thấy Xita: “Núi kia, ta sẽ thiêu người ra tro cùng với tất cả cây to, cây leo của người, và sẽ chẳng có ai thăm viếng những đồng hoang tàn đó nữa...” [6; 338]. Nhưng cũng có khi thiên nhiên tương phản với cảnh ngộ nhân vật và càng khắc sâu tâm trạng trớ trêu đau xót của Rama: “Bây giờ là mùa xuân, mùa của tình yêu. Xem, ngọn gió nhẹ nhàng đang nhẹ thổi, hoa đang nở rộ, và rừng ngào ngạt hương hoa... Gió hình như đang đùa giỡn với hoa...” [8; 5]. Trong *Khúc ca tứ tư, chương Hồ Pampa* ở những đoạn độc thoại của Rama, điểm nhìn có tầm bao quát rộng, di chuyển từ chỗ này đến chỗ kia, lúc trên cao, khi dưới thấp để bộc lộ rõ nét hơn sự phức tạp trong đời sống nội tâm nhân vật: “Em trông kia! Hồ nước sao mà trong vắt như pha lê, có khác gì chất lỏng trên nước da màu lơ?... Trông kia! Lốp đất màu xanh thẫm lốm đốm những hoa đủ màu sắc rời khỏi cuống, nom như một tấm chăn kẻ ô vuông xinh đẹp trải trên cỏ. Đây đó, những cây leo duyên dáng lấm tấm những chùm hoa nhỏ, đang ôm lấy những cành cây cao chót vót nặng trĩu hoa... Trông kia! Trông những cây nở hoa đang trút những trận mưa hoa có khác gì những trận mưa từ trên trời đổ xuống...” [8; 5].

Điểm nhìn thời gian trong sử thi *Ramayana* gắn liền với các sự kiện trong cuộc đời của người anh hùng. Người kể chuyện đa lùi điểm nhìn của mình về “quá khứ tuyệt đối” với “những yếu tố giá trị tôn ti” [9; 42]. Thời gian lưu đầy trong rừng, điểm nhìn thời gian của người kể chuyện có khi được dàn trải để miêu tả tỉ mỉ các sự kiện, hành động của người anh hùng nhưng cũng có khi thời gian được rút ngắn lại: “Rama tìm được một nơi ẩn dật và ở tại đấy với Lakmana và Xita. Sau một thời gian anh rời bỏ căn lều đó và sống nơi này trong mấy tháng, nơi khác trong một năm, nơi khác trong bốn tháng, đâu đó trong sáu tháng hoặc một tháng rưỡi, hay nhiều tháng. Cứ như vậy, mười năm đã trôi qua” [6; 259]. Thời gian đóng vai trò thử thách đôi với con người và ý thức thời gian trong nhân vật không còn dài lê thê như lúc chờ đợi nữa mà nó được rút lại rất ngắn. Không có gì đau khổ bằng thời gian chờ đợi, nên khi Rama tiến vào đảo Lanka, tiêu diệt quỷ vương Ravana và giành chiến thắng, Xita đã mong muốn rút ngắn thời gian xa cách và “sẽ đi gặp Rama ngay, dù chẳng cần tắm rửa” [7; 235]. Nhưng với Rama sau bao ngày chiến đấu gian khổ và chịu sự dày vò của nỗi nhớ nhung thì lúc này chàng lại rơi vào tâm trạng “trần ngập nỗi đau xót, giận dữ và vui sướng” [7; 235]. lại muốn kéo dài thời gian hội ngộ khi yêu cầu nàng “hãy tắm rửa và thay y phục” [7; 235]. Với ý thức về nhịp điệu thời gian khác nhau cũng đã phản ánh rõ nét hai bức tranh tâm trạng của hai nhân vật công chúa Xita và hoàng tử Rama. Cũng có khi điểm nhìn của nhân vật anh hùng lùi về quá khứ hay quay về hiện tại để bộc lộ tâm trạng: “Hồi bị mất vương quốc, anh như bị tê liệt, nhưng nàng đã làm bầu làm bạn với anh khiến anh phấn chấn. Bây giờ anh sẽ sống sao đây trong nỗi ly biệt” [8; 10]. Điểm nhìn

thời gian trong *Ramayana* là điểm nhìn của bậc con cháu hướng về “quá khứ tuyệt đối” của các bậc cha ông với một tình cảm ngợi ca, thành kính, với một “khoảng cách sử thi”.

Điểm nhìn không gian, thời gian trong *Ramayana* không chỉ tạo sự liên kết trong tác phẩm mà còn giúp người nghe, người đọc nhìn nhận được ý đồ của người kể chuyện, bố cục trần thuật theo trục thời gian tuyến tính của tác phẩm.

2.3. Điểm nhìn đánh giá tư tưởng – cảm xúc

Đây là hệ thống quan điểm cảm nhận thế giới hiện thực “khác với điểm nhìn bên ngoài chỉ ghi nhận đặc điểm nhân vật, đồ vật, điểm nhìn đánh giá xuất phát từ trung tâm giá trị, thường là nhân vật chính, người trần thuật. Quan điểm đánh giá thể hiện ở thái độ của chủ thể lời nói đối với khách thể” [4; 184]. Trong sử thi, “chân lí là cái được mọi người thừa nhận” và tác giả sử thi phải đứng trên quan điểm của cộng đồng dân tộc để nhìn nhận và đánh giá các sự việc, hiện tượng. Trong *Ramayana*, quan điểm đánh giá của người trần thuật đứng trên lập trường dân tộc và lập trường ấy đã bất biến ngay từ trong quá khứ. Có thể nhận thấy điểm nhìn đánh giá bất biến được thể hiện trong sử thi qua các định ngữ cố định về hệ thống nhân vật như: “Rama – mắt bông sen”, “Rama anh hùng”, “Rama đức hạnh”, “Người đẹp mắt bông sen”,... Người anh hùng Rama trong sử thi *Ramayana* được xây dựng không chỉ đẹp về hình thức mà tài năng và đức hạnh của chàng cũng rực rỡ như các vì sao trên bầu trời, “đôi mắt sáng như mặt trời và mặt trăng, có đôi tai nghe thấu nhạc của trời đất, chàng là kẻ thù của mọi sự ghen tuông hờn giận và tội ác tàn bạo” [10; 111]. Rất ngắn gọn trong một chương trong khúc ca thứ nhất “Rama ra đời” nhưng sử thi đã khái quát được những nét điển hình trong tính cách, sức mạnh tài năng và đức hạnh của người anh hùng. Đặc biệt sử thi đã dành hẳn Chương 1- *Người anh hùng* trong Khúc ca thứ hai: *Khúc ca Ayodhya* để khắc họa hình tượng người anh hùng toàn thiện toàn mỹ. Trong đó đặc biệt chú trọng tô đậm vẻ đẹp phẩm chất đạo đức, tôn giáo của người anh hùng: “Chàng trẻ trung, khỏe mạnh, có đức hạnh, và dân chúng coi chàng như chính bản thân họ vậy. Chàng thông tuệ kinh Vệda và Vệđanga, lão luyện tinh thông mọi vũ khí được sử dụng... Chàng khiêm tốn, có ý tứ và bao giờ cũng tỏ lòng tôn kính đối với các bậc bề trên...” [6; 94]. Sức mạnh và tài năng trong chiến đấu của người anh hùng lại được khắc họa hết sức ngắn gọn ngay ở chương giới thiệu: “Chàng là người bất khả chiến thắng ngay cả trước các chư thần” [6; 94]. Lòng dũng cảm, ý chí và nghị lực phi thường của người anh hùng Rama được thể hiện rõ hơn khi chàng chấp nhận lưu đầy mười bốn năm trong rừng với mọi khó khăn thử thách. Chàng đón nhận với tâm trạng nhẹ nhàng bình thản. Trong các cuộc giao tranh, lòng dũng cảm, sức mạnh và vũ khí lợi hại của người anh hùng đã khiến kẻ thù khi trông thấy đều khiếp sợ “như con voi phải lánh xa khi nom thấy con sư tử” [7; 136]. Với niềm tin lí tưởng “chiến thắng thuộc về những người đề cao Dharma” nên người anh hùng Rama luôn hành xử theo bổn phận, tinh thần cao thượng và sự vị tha. Rama được quyền nối ngôi cha, nhưng vì cha đã hứa với thứ phi Kaikēyi đầy mình vào rừng để nhường ngôi báu cho Bharata nên chàng không một mảy may oán thán. Làm theo Bổn phận Dharma của người con là phải tuân lệnh cha, lời hứa và danh dự của cha cũng là của mình. Và như vậy chàng sẽ từ bỏ cuộc sống vương giả, ngôi vua để vào rừng lưu đầy mười bốn năm với bao khó khăn, gian khổ và nguy hiểm đang đợi chờ phía trước. Chàng vui lòng từ giã cuộc sống vương giả để ra đi và chàng nói với thứ phi Kakēyi: “Phụng sự cha đó là bổn phận cao nhất của con người” [6; 128]. Trong con người Rama không có sự mưu cầu lợi ích cá nhân, lúc nào chàng cũng sẵn sàng hành động vì trách nhiệm, bổn phận với những người xung quanh. Đứng trước hai sự lựa chọn giữa Bổn phận và Quyền lợi, người anh hùng Rama đã đưa ra quyết định thực hiện theo bổn phận Dharma của một người con một cách hết sức nhẹ nhàng, nhanh chóng. Chàng vui vẻ trao lại ngôi vua và nhanh chóng vào rừng để thực hiện mệnh lệnh của vua cha trong sự ngưỡng vọng, tôn thờ của người thân và thần dân của chàng.

Điểm nhìn đánh giá trong sử thi *Ramayana* thể hiện ở thái độ, tâm tư tình cảm của các nhân vật trong tác phẩm. Đó là tâm trạng đau khổ của người anh hùng Rama khi phải xa cách Xita:

“Giá bây giờ anh tìm ra Xita rồi cùng nhau ở trên bờ hồ Pampa thì thôi, anh chẳng khao khát gì Ayôdhya hoặc cõi trời. Nhất định thế mọi ham muốn và thèm khát sẽ được toại nguyện nếu như anh có thể cùng Xita nô đùa trong làn nước trong veo màu xanh ngọc bích” [8; 9]. Cuộc sống lưu đày trong rừng không khuất phục được người anh hùng. Ngay cả khi người vợ yêu thương của chàng bị quỷ vương Ravana bắt cóc chàng cũng không nản lòng lùi bước. Ngược lại, đây là lúc bản chất, sức mạnh, tài năng của người anh hùng được bộc lộ. Chàng vượt mọi hiểm nguy, vào sinh ra tử để cứu được Xita. Trong khi vạn vật đang tràn đầy sức sống thì Rama lại không có Xita xinh đẹp bên cạnh nói năng dịu dàng. Mùa xuân rực rỡ nồng nàn, không những không làm nảy nở niềm vui mà chỉ làm nhợt sắc thêm nỗi đau trong trái tim hoàng tử Rama: “Mùa xuân, như lửa, đang thiêu đốt anh đến là khô” [8; 6]. Cũng có khi nỗi nhớ thương mãnh liệt đến thành ám ảnh sâu sắc, tràn vào cảnh vật, khiến cho Rama nhìn đâu cũng thấy hiện hiện hình bóng người yêu: “cánh hoa sen nom giống mắt Xita của anh, và cơn gió hây hây từ rừng cây thổi thổi tới mang theo hương sen khi đung dong tới chỉ nhị có khác gì hơi thở nhẹ nhàng của nàng Xita” [8; 8]. Ngay cả khi phải trải qua bao đau khổ, gian nan vất vả tìm kiếm Xita, khi đối đầu với quỷ vương Ravana hoàng tử Rama vẫn chỉ đưa ra yêu cầu với mục đích hòa bình: “Hãy trả lại Gianaki. Muôn loài sẽ sống yên ổn!” Tuy nhiên, sau bao xa cách nhớ nhung, buồn khổ, vượt qua bao khó khăn gian khổ, hiểm nguy, chiến thắng mọi kẻ thù nhưng trong con người chàng lại đan xen lẫn lộn bao tâm trạng. Lẽ ra giây phút đoàn viên là giây phút hạnh phúc mong chờ. Nhưng với Rama thì như có hai tâm trạng, hai con người trong chàng. Xung đột giữa Bồn phận đối với cộng đồng và Tình yêu với Xita đã khiến “Rama trở nên suy nghĩ rất lung. Chàng thốt ra một tiếng thở dài nặng nề nóng bỏng” [7; 235]. Thay vì thái độ hồ hởi đón nhận Xita thì Rama lại tìm cách trì hoãn gặp nàng, trong con người Rama đang có sự đan xen và đấu tranh giữa hai tâm trạng: “Rama cũng biết được Xita sắp tới, nhưng chàng vẫn chìm trong suy nghĩ... Gianaki đã ở quá lâu trong nhà Raksasa, cho nên khi nghe tin nàng tới, Rama cùng một lúc tràn ngập nỗi đau xót, giận dữ và vui sướng” [7; 235]. Nếu Rama với tư cách là một Đức vua lạnh lùng kết tội, chối bỏ Xita khiến nàng rơi vào tâm trạng “đau đớn đến nghẹn thở, như một cây leo bị vùi vùi quật nát” [7; 238]. thì một con người khác trong Rama là một người chồng hết mực yêu thương vợ, đang hết sức đau khổ khi kết tội và xúc phạm Xita. Tâm trạng đau khổ của Rama không được khắc họa tỉ mỉ, song qua những chi tiết so sánh cũng cho thấy rõ một con người bên trong đau khổ, dằn vặt và Rama “ngồi suy nghĩ ủ ê, thầm rỏ nước mắt” [7; 240]. Đứng trước trách nhiệm, danh dự của một người anh hùng, một vị vua anh minh vì trật tự của vương quốc, hạnh phúc của thần dân Rama không chấp nhận dung túng một người đàn bà đã từng sống trong nhà kẻ khác, “một vật để yêu đương”. Với một bên là hạnh phúc cá nhân, là tình yêu nồng thắm, sâu đậm, sự nhớ nhung sau bao ngày xa cách của một người chồng hết mực yêu vợ khiến Rama rơi vào những xung đột phải lựa chọn: Bồn phận hay là Tình yêu? Lợi ích của vương quốc hay Lợi ích của bản thân? Theo quy định truyền thống được ghi trong các sách Luật thời bấy giờ, để duy trì sự trật tự trong xã hội thì cuộc sống của một vị vua phải là “mẫu mực của trật tự xã hội”. Một vị minh quân không thể chung sống với một người vợ khi cô ta đã không còn trong trắng, thủy chung. Chính điều đó đã đặt Rama vào một tình thế bị giằng xé giữa trách nhiệm của một vị quân vương với đòi hỏi của tình yêu, hạnh phúc cá nhân, khiến cho chàng rơi vào tâm trạng phân vân, lưỡng lự. Đứng trước sự xung đột Danh dự hay Tính yêu, trách nhiệm với cộng đồng hay Hạnh phúc, quyền lợi cá nhân, Rama đã quyết định hy sinh hạnh phúc, quyền lợi cá nhân để duy trì trật tự xã hội. Tuy nhiên, Rama cũng không thể tránh khỏi những khổ đau, dằn vặt. Khi Rama quyết định vì lợi ích của cộng đồng mà ruồng bỏ Xita đã không ít độc giả hiện đại cho rằng đó là một hành động “đả nghị”, “xấu xa” và xem đó như một nhược điểm của con người Rama. Song, đạo đức mẫu mực của người anh hùng, của đẳng cấp Ksatriya, theo giáo lý Dharma là phải giữ được danh dự như giữ con người của mắt mình khiến cho người anh hùng Rama trở nên hoàn hảo. Đó là con người biết đau đớn, trăn trở và giằng xé nội tâm vì những hành động của bản thân cho dù sự đấu tranh, giằng xé bên trong ấy chỉ mang tính chất gọi mở theo kiểu

“ngoại hóa” vẫn thường thấy trong nhiều sử thi. Những đau đớn, trần trở và giằng xé trong con người Rama chỉ thực sự được giải tỏa khi có sự giúp đỡ của thần linh. Theo quan niệm của người Ấn Độ, thần Lửa là vị thần có mặt khắp ba cõi và thông hiểu mọi điều, biết hết được mọi việc trong ba cõi. Vì thế khi bị Rama nghi ngờ nên Xita nhờ Thần Lửa Anhi chứng giám cho lòng thủy chung, trong sạch “không mấy may phạm tội” của mình và nàng thanh thân bước lên giàn hỏa thiêu. Khi Thần Lửa Anhi trao cho Rama một Xita “không phạm bất cứ tội lỗi nào, bằng lời nói, việc làm, hay ý nghĩ...Tâm lòng nàng thanh khiết và nàng không mấy may phạm tội lỗi” [7; 242]. Rama hết sức vui mừng và mọi người ca tụng chàng như ca tụng một chiến công mà chàng mới đạt được. Khi trách nhiệm với thân dân của một vị quân vương và hạnh phúc cá nhân được hòa hợp trong một con người thì cũng là lúc người anh hùng thực sự đạt đến đỉnh cao của chiến thắng, sự hoàn thiện về tài năng, đức hạnh và đạt đến “mẫu mực của trật tự xã hội” [11; 31].

Bên cạnh đó, vua khi Xugriva mong muốn trả thù và giành lại ngôi vua nhưng khi Vali bị Rama tiêu diệt thì khi Xugriva lại hết sức đau khổ trước cái chết của người anh trai: “Thật ra thì Vali suốt đời gìn giữ tình anh em, sự trung thực và lòng ngoan đạo, nhưng tôi đã để lộ sự thèm muốn, sự nóng giận và bản chất loài hươu của tôi” [8; 55]. Khi Hanuman đề nghị với Xita tiêu diệt hết loài Raksasa, nàng đã bày tỏ thái độ khoan dung, vị tha qua lời khuyên Hanuman: “Thật ra thì ai cũng có tội lỗi thuộc loại này loại nọ. Bởi vậy, lượng khoan hồng là một điều đáng ca ngợi. Mình không nên trừng phạt ngay cả những kẻ mà bản chất là tàn bạo, và sinh ra đã để hèn, những kẻ lấy làm vui sướng khi làm hại kẻ khác” [7; 234].

3. Kết luận

Điểm nhìn trần thuật góp phần tạo dựng kết cấu văn bản và truyện bao giờ cũng được kể từ một điểm nhìn nhất định bởi người kể chuyện. Trong sử thi *Ramayana*, điểm nhìn trần thuật được kết cấu rất linh hoạt trong sự sáng tạo của tác giả sử thi, người kể chuyện. Đó là điểm nhìn toàn tri của người kể chuyện với sự dịch chuyển điểm nhìn trong không gian- thời gian, thể hiện những thái độ, tình cảm của bậc con cháu với “quá khứ tuyệt đối” ở điểm nhìn bất biến. Người kể chuyện trong sử thi *Ramayana* có vai trò toàn năng với điểm nhìn thông suốt tất cả, cũng có khi điểm nhìn của người kể chuyện thể hiện qua độc thoại nội tâm của nhân vật hay từ các nhân vật khác để thể hiện những quan niệm, tư tưởng của nhân dân Ấn Độ cổ đại về bốn phận, đạo đức của con người mà không đơn thuần là “phép tắc giữa người với người, giữa cá nhân với tập thể, với xã hội” mà đó còn là đạo đức mang đặc trưng tôn giáo Ấn Độ, góp phần tạo nên tâm lí, tính cách dân tộc Ấn Độ yêu chuộng hòa bình, hòa hợp và bình đẳng.

Ghi chú: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số 602.04-2020.301.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] M.Bakhtin, 1993. *Những vấn đề thi pháp của Đônxtôiepxki*. Nxb Giáo dục, .
- [2] Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (chủ biên), 2010. *Từ điển thuật ngữ văn học*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [3] IU.M.Lotman, 2004. *Cấu trúc văn bản nghệ thuật*, Trần Ngọc Vương, Trịnh Bá Đình, Nguyễn Thu Thủy dịch. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Trần Đình Sử, 2006. *Dẫn luận thi pháp học*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Hải Hà, 2006. *Thi pháp tiểu thuyết L. Tônxtôi*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [6] *Ramayana I*, Phạm Thuý Ba dịch, 1988. Nxb Văn học, Hà Nội.

- [7] *Ramayana III*, Phạm Thuỷ Ba dịch, 1988. Nxb Văn học, Hà Nội.
- [8] *Ramayana II*, Phạm Thuỷ Ba dịch, 1988. Nxb Văn học, Hà Nội.
- [9] M.Bakhtin, 1992. *Lí luận và thi pháp tiểu thuyết*. Trường viết văn Nguyễn Du, Hà Nội.
- [10] Lưu Đức Trung, 2009. *Văn học Ấn Độ*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [11] Yogananda, 2003. *Ấn Độ huyền bí*, Nguyễn Phong dịch. Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

ABSTRACT

Narrative viewpoint in the Indian *Ramayana* epic

Le Thi Bich Thuy

Institute of Culture and Development

Ho Chi Minh National Academy of Politics

Viewpoint is a key structural matter. The author can not describe and narrate any events about life without selecting a viewpoint for things and phenomena. The artistic point of view is just a means that helps the readers and listeners have a deeper look at the artistic structure of the work to better understand the ideological content and values as well as artistic values of the work. When studying the narrative viewpoint in the Indian *Ramayana* epic, we want to consider the technique of choosing the author's position in the spatial and temporal coordinates to observe and tell to the listeners and readers. We have found that the narrative viewpoint is structured very flexibly in the creation of the epic writer, and narrator in the *Ramayana* epic. That is the narrator's omniscient viewpoint with the shift of point of view in space and time, showing the attitude and feelings of descendants with the "absolute past" at the unchanging viewpoint.

Keywords: Narrative viewpoint, *Ramayana* epic, India.